

Phụ lục I: Danh mục các mục tiêu cụ thể và phân công thực hiện

(Kèm theo Kế hoạch số: _____ /KH-UBND ngày ____ / ____ / 2026 của UBND xã Nghĩa Sơn)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra và tổng hợp báo cáo	Cơ quan chủ trì thực hiện các chỉ tiêu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
A	Mục tiêu đột phá						
1	Hoàn thiện mô hình chính quyền số cấp xã, đảm bảo 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền được thực hiện trên môi trường số			Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	2026
B	Mục tiêu khác						
I	Phát triển hạ tầng						
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên dân số đạt	%	≥ 70	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Kinh tế	2026
2	Tỷ lệ người dân có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ từ 1Gb/s trở lên	%	≥ 70	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Kinh tế	2026
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức xử lý văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều	%	100	Phòng Văn hoá – Xã	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị	Thường

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra và tổng hợp báo cáo	Cơ quan chủ trì thực hiện các chỉ tiêu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	hành; sử dụng chữ ký số công vụ trong công việc			hội	HĐND-UBND		xuyên
4	Quản lý các trang thiết bị máy tính, thiết bị bảo mật được cấp	Đảm bảo	100	Văn phòng HĐND-UBND	Văn phòng HĐND-UBND		Thường xuyên
II	Phát triển Nguồn lực						
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	%	$\geq 3,5$	Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	2026
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức ở cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Văn phòng đảng uỷ, văn phòng HĐND-UBND	2026
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý điều hành	%	≥ 90	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan đơn vị	Phòng Văn hoá – Xã hội	2026
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	≥ 82	Phòng Văn hoá – Xã hội	Trạm Y tế	Tổ công nghệ số cộng đồng	2026
5	Tỷ lệ học sinh phổ thông được tập huấn	%	≥ 65	Phòng Văn hoá – Xã	Các trường học		2026

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra và tổng hợp báo cáo	Cơ quan chủ trì thực hiện các chỉ tiêu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	kỹ năng số cơ bản về học trên nền tảng số			hội	trên địa bàn xã		
6	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng cơ bản về dạy trên nền tảng số	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các trường học trên địa bàn xã		2026
7	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	%	≥30	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị		11/2026
8	Tỷ lệ thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng tại cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hoá – Xã hội	11/2026
III	Phát triển chuyển đổi số						
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "Phi tiếp xúc"	%	≥80	Văn phòng HĐND-	Trung tâm dịch vụ		2026

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra và tổng hợp báo cáo	Cơ quan chủ trì thực hiện các chỉ tiêu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
				UBND xã	Hành chính công		
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	%	≥95	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	≥90	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026
7	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện TTHC, cung cấp DVC	%	≥95	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026
8	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026
9	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥95	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026
10	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥95	Văn phòng HĐND-UBND xã	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Cơ quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra và tổng hợp báo cáo	Cơ quan chủ trì thực hiện các chỉ tiêu	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
11	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 83	Các cơ quan, đơn vị	Trung tâm dịch vụ Hành chính công		2026
12	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 40	Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH	Các doanh nghiệp tại địa phương		2026
13	Tỷ lệ Người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID	%	≥ 70	Các cơ quan, đơn vị	Công an xã		2026
14	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100	Văn phòng HĐND-UBND	Đảng ủy, UBND xã		2026
15	Tỉ lệ học liệu trong chương trình giáo dục phổ thông được số hóa	%	≥ 15	Phòng VH-XH	Các trường trên địa bàn xã		2026
16	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	≥ 40	Phòng VH-XH	Trạm y tế, Công an xã		2026